TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 11/10/2018
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Hoàng Khải.**

Các Thẩm phán: - Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương.**

- Bà **Võ Thị Thu Thúy.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Tuyền** là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà **Lê Thị Thắm,** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2018/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp: *"Xin ly hôn"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 369/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2018/QĐ-PT ngày 14/9/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1987; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thành L,** sinh năm 1988; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Nguyễn Thị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo án sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị V trình bày:

Chị V và anh L sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống vào năm 2016 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang vào ngày 20/10/2016. Thời gian đầu, anh chị sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp về tính tình nảy sinh nhiều tranh cãi quan điểm bất đồng, mâu thuẫn kinh tế gia đình, anh L không lo cho gia đình mà

thường xuyên nhậu nhẹt. Chị đã cố gắng hòa hợp để tiếp tục chung sống với anh L nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm nữa. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Nay chị yêu cầu cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Thành L trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị V về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Chị V yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý, lý do là vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh không phải là người thường xuyên nhậu nhẹt, hiện anh còn thương chị V rất nhiều.

- Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 369/2018/HNGĐ-ST ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị V đối với anh Nguyễn Thành L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

- Ngày 06/8/2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, chị V yêu cầu được ly hôn với anh L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo xin được ly hôn với anh Nguyễn Thành L. Bị đơn Nguyễn Thành L cũng đồng ý ly hôn với chị V. Hai bên đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo luật định. Các đương sự thực hiện quyền nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị V, sửa án sơ thẩm, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị V với anh L tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo kèm theo biên lai thu tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do chị Nguyễn Thị V nộp ghi ngày 06/8/2018 (bút lục 48, 50) nằm trong thời hạn luật định và thực hiện đúng các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật: Án sơ thẩm xác định xin ly hôn là đúng với đơn khởi kiện và tính chất vụ án nên căn cứ vào các Điều 5, 8, 17, 19 và 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xem xét giải quyết.

[3] Về hôn nhân: Chị V và anh L kết hôn vào ngày 20/10/2016. Sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do anh L không lo cuộc sống gia đình lại ghen tuông vô cớ, anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, nhưng Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, không cho chị V ly hôn anh L nên chị V kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị V vẫn yêu cầu được ly hôn với anh L. Anh L cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị V với anh L thực sự đổ vỡ không còn tồn tại trên thực tế và khó có khả năng hàn gắn được. Vì vậy, sự thuận tình ly hôn giữa chị V và anh L là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận, sửa án sơ thẩm.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm chị V phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ phù hợp quan điểm nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 293, khoản 2 Điều 308, Điều 309 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị V.

Sửa bản án sơ thẩm số: 369/2018/HNGĐ-ST ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 170, 171, 173 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 và khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V với anh Nguyễn Thành L tại phiên tòa phúc thẩm.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:

Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu số 0014741 ngày 19/6/2018 và biên lai thu số 0014955 ngày 06/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như chị V đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Hoàng Khải

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV &THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.